| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN PHÚ GIÁO**<br>**TỈNH BÌNH DƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 33/2024/HS-ST
Ngày 19-4-2024

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Hữu Duyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Kim Niệm;

Bà Võ Thị Thu Thảo.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trịnh Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Ông Tống Phi Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Thiều Đình T, sinh ngày 26 tháng 11 năm 1989 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: Ấp C, xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thiều Đình T1, sinh năm 1960 (đã chết) và bà Hoàng Thị X, sinh năm 1963; bị cáo có vợ tên Lê Thị T2, sinh năm 1994 và có 01 người con tên Thiều Đình Duy A, sinh năm 2023; Bị cáo có 02 chị em, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1996; tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 26/12/2023 cho đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Thiều Thị T3, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; địa chỉ tạm trú: Số H, đường số C T, chung cư B, phường A, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Xuân D; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 26/12/2023, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Thiều Đình T một mình đón xe ôm từ xưởng gỗ thuộc ấp C, xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương đến chợ H, thành phố T, tỉnh Bình Dương để mua ma túy. Tại đây, T gặp một người đàn ông chạy xe ôm (không rõ nhân thân lai lịch) hỏi mua 1.500.000 đồng ma túy thì người đàn ông đồng ý bán. Khoảng 15 phút sau người đàn ông quay lại và đưa cho T 01 túi nylon miệng kéo dính được quấn băng keo màu vàng bên ngoài, bên trong có 02 túi nylon nhỏ chứa chất ma túy. Sau đó, T bỏ ma túy vào ống quần bên trái đang mặc và đón xe ôm về lại xưởng tại ấp C, xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương. Khi về đến xưởng T nhận được cuộc gọi của Nguyễn Xuân D hỏi mượn số tiền 1.000.000 đồng, T đồng ý nên chuyển khoản cho D mượn. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, D điện thoại hẹn T ra quán cà phê tại khu phố I, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương để trả nợ. Lúc này, T điều khiển xe ô tô biển 51K-575.36 đến gặp D, khi đó số ma túy vừa mua được T vẫn đang cất giấu trong ống quần Triều đang mặc. Triều và D đang uống nước thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra hành chính và phát hiện bắt quả tang T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Công an huyện P lập biên bản  phạm tội quả tang thu tạm giữ: 01 (một) túi nylon miệng kéo dính bên trong có chứa tinh thể màu trắng (nghi vấn là ma túy) và 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong có chứa hai viên nén màu nâu (nghi vấn là ma túy) được bỏ trong một túi nylon miệng kéo dính được quấn băng keo màu vàng bên ngoài; 01 (một) xe ô tô biển số 51K-575.36; 01 điện thoại Iphone 12 Promax màu gold; 01 căn cước công dân mang tên Thiều Đình T.

Bản kết luận giám định số 182/MT-KTHS (MT) ngày 02/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,5524 gam loại Methamphetamine (M1) và viên nén gửi giám định có khối lượng 0,5109 gam (M2) tìm không thấy các tiền chất và các chất ma túy thường gặp.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ:

Kết quả giám định đây là ma túy có khối lượng 0,5524 gam loại Methamphetamine (M1) và viên nén gửi giám định có khối lượng 0,5109 gam (M2) tìm không thấy các tiền chất và các chất ma túy thường gặp.

01 điện thoại Iphone 12 Promax màu gold; 01 căn cước công dân mang tên Thiều Đình T.

Xe ô tô biển số: 51K-575.36 đăng ký chủ sở hữu Thiều Thị T3. Bà T3 cho Thiều Đình T mượn làm phương tiện đi lại. Việc T lấy xe đi mua ma túy bà T3 không biết. Ngày 15/3/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe ô tô biển số: 51K-575.36 cho bà T3.

Tại bản Cáo trạng số 31/CT-VKSPG ngày 22/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo truy tố bị cáo Thiều Đình T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên toà trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Thiều Đình T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự và tuyên phạt bị cáo Thiều Đình T mức hình phạt tù từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) bìa thư ghi số 182/PC09 được niêm phong là mẫu vật hoàn lại sau giám định có chữ ký và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng K Công an tỉnh B, bên trong chứa ma túy có khối lượng 0,5056 gam loại Methamphetamine.

Tại phiên tòa, bị cáo Thiều Đình T thừa nhận vào khoảng 19 giờ 50 phút ngày 26/12/2023, tại quán cà phê đoạn đường A thuộc khu phố I, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương, bị cáo Thiều Đình T có hành vi tàng trữ 0,5524 gam loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo thống nhất với kết luận giám định của cơ quan giám định về khối lượng, loại chất ma túy, tội danh, mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị và không có ý kiến khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo Thiều Đình T: Bị cáo biết tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị cáo hối hận về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về đoàn tụ gia đình.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Khoảng 19 giờ 50 phút ngày 26/12/2023, tại quán cà phê đoạn đường A thuộc khu phố I, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương, bị cáo Thiều Đình T có hành vi tàng trữ 0,5524 gam loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

[3] Căn cứ Bản kết luận giám định số 182/MT-KTHS (MT) ngày 02/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,5524 gam loại Methamphetamine (M1) và 02 viên nén gửi giám định có khối lượng 0,5109 gam (M2) tìm không thấy các tiền chất và các chất ma túy thường gặp.

[4] Hành vi của bị cáo Thiều Đình T tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,5524 gam (loại Methamphetamine) nhằm mục đích sử dụng đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[5] Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo truy tố bị cáo Thiều Đình T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[6] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

[7] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây tổn hại đến sức khỏe của bản thân bị cáo mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm và các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm khác.

[8] Xét động cơ, mục đích phạm tội vì thỏa mãn nhu cầu sử dụng của cá nhân, bị cáo đã bất chấp pháp luật, hậu quả gây ra cho xã hội để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[9] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[10] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có con còn nhỏ, bị cáo có thời gian công tác trong ngành Công an được Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động phong tặng danh hiệu Chiến sỹ tiên tiến theo Quyết định số 226/QĐ-K20-P3 ngày 28/11/2013 và Quyết định số 2072/QĐ-K20-P3 ngày 12/12/2013 theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[11] Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản áp dụng, mức hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

[12] Đối với đối tượng bán ma túy cho T không rõ nhân thân, lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P tiếp tục xác minh, làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

[13] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án gồm 01 (một) bì thư ghi số 182/PC09 được niêm phong là mẫu vật hoàn lại sau giám định có chữ ký và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng KTHS Công an tỉnh B. Bên trong chứa ma túy có khối lượng 0,5056 gam loại Methamphetamine.

[14] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Thiều Đình T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Thiều Đình T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 26/12/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án gồm 01 (một) bì thư ghi số 182/PC09 được niêm phong là mẫu vật hoàn lại sau giám định có chữ ký và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng KTHS Công an tỉnh B. Bên trong chứa ma túy có khối lượng 0,5056 gam loại Methamphetamine.

Các vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/3/2024.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Thiều Đình T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bình Dương;01
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;01
- VKSND tỉnh Bình Dương;01
- PV06 Công an tỉnh Bình Dương;01
- VKSND H. Phú Giáo;01
- CQ CSĐT Công an H. Phú Giáo;01
- Đội CSTHAHS và HTTP;02
- Chi cục THADS H. Phú Giáo;01
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;06
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.02

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Hữu Duyên**